

Số: 198/2017/QĐST-DS

Củ Chi, ngày 28 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng A**

Trụ sở: số P đường Q, Phường A1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Thúy**, sinh năm: 1982, trú tại: Số E ấp K, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 84/2017/UQKK-CNCC ngày 17 tháng 01 năm 2017).

Bị đơn: **Bà C** Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Đường X, tổ Y, ấp Z, xã M, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trẻ G Sinh ngày: 07/7/1999

Địa chỉ: Đường X, tổ Y, ấp Z, xã M, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà C**, sinh năm: 1979 (mẹ ruột), trú tại: Đường X, tổ Y, ấp Z, xã M, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ của trẻ G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng A và bà C thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1335900166 ngày 25/12/2013; Hợp đồng cho vay số LD1416700372 ngày 17/6/2014 kèm các giấy Giấy nhận nợ số 01, 02 ngày

31/12/2013, Giấy nhận nợ số 01 ngày 18/6/2014 và các Hợp đồng thế chấp bất động sản số 4712997/2013/PHĐ ngày 30/12/2013, số 4712997/2014/PHĐ ngày 17/6/2014 lập tại Văn phòng công chứng Củ Chi giữa Ngân hàng A - Chi nhánh Củ Chi và bà C.

2.2. Ngân hàng A và bà C xác nhận tính đến ngày 20/4/2017, bà C còn nợ Ngân hàng A số tiền 84,682,559đ (tám mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm năm mươi chín đồng), trong đó nợ gốc: 66,647,000 đồng, tiền lãi trong hạn: 12,023,706 đồng, tiền lãi quá hạn: 6,011,853 đồng.

2.3. Bà C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 84,682,559đ (tám mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn năm trăm năm mươi chín đồng). Trả làm một lần trong thời hạn 06 tháng, hạn chót trả nợ là ngày 20/10/2017.

2.4. Ngân hàng A có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ sở hữu tài sản bảo đảm cho chủ tài sản bảo đảm (bà C), gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 437/QSĐĐ/CQTP đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 19/8/2004 đứng tên bà C và tiến hành thủ tục xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền ngay khi bà C đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ các các hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.5. Trường hợp bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất có diện tích 272,3m², thuộc thửa đất số 715, tờ bản đồ số 44, tại xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 437/QSĐĐ/CQTP đã được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi cấp ngày 19/8/2004 đứng tên bà C để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của bà C đối với Ngân hàng thì bà C được nhận lại phần giá trị còn lại của tài sản đã phát mãi.

2.6. Bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21/4/2017 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ tương ứng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Các bên đã thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A nên lãi suất mà bà C vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.7. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2,117,064đ (hai triệu một trăm mười bảy ngàn không trăm sáu mươi bốn đồng), bà C chịu. Bà C chưa nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền đã nộp 1,935,102đ (một triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn một trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2014/0001111 ngày 28/02/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính